

## Lá Thư Bên Kia Thế Giới

Bác sĩ **Elizabeth Kübler-Ross**, người tiền phong trong lãnh vực nghiên cứu về hiện tượng hồi sinh cho biết :

"Con người sợ chết như con nít sợ ma, họ đã nhìn cái chết một cách sợ hãi, ghê tởm và cố gắng phủ nhận nó vì nó làm gián đoạn sự liên tục của đời sống. Nhưng nếu họ biết chấp nhận sự chết một cách bình thản, giản dị thì họ sẽ thấy chết là một sự kiện tự nhiên cũng như lúc sinh ra vậy. Bất kỳ lúc nào chung quanh chúng ta, sống và chết cũng luôn luôn tiếp diễn. Lá cây rụng để nhường chỗ cho những mầm non xuất hiện, hết mùa đông lại có mùa xuân. Một hiện tượng tự nhiên và cần thiết như thế không lẽ lại chẳng bao hàm một ý nghĩa thâm sâu nào đó ? Phải chăng chính vì có sự chết mà sự sống hiện hữu, có sự xây dựng thì cũng phải có sự hủy diệt, đau có gì tồn tại vĩnh viễn. Người ta không thể hiểu được ý nghĩa đích thực của sự sống nếu họ không chịu chấp nhận sự chết, và đã đến lúc người ta phải nghiên cứu cẩn kẽ các sự kiện này chứ không thể chấp nhận những lý thuyết mơ hồ nào đó được."

Sau đây là tài liệu được trích lại từ cuốn **La Revue Spirite** :

"Bác sĩ Henri Desrives là một khoa học gia hoạt động, vui vẻ và yêu nghề. Như mọi nhà trí thức khác, ông sống một cuộc đời rất thực tế và không buồn lưu ý đến những điều mà khoa học chưa giải thích được. Ông không tin rằng có một linh hồn tồn tại sau khi chết vì thể xác chỉ là sự kết hợp của các vật chất hữu cơ và trí thông minh chẳng qua chỉ là sản phẩm của các tế bào thần kinh. Khi thể xác đã hư hại thì trí thông minh cũng không thể tồn tại. Một hôm khi bàn chuyện với các con về đề tài đời sống sau khi chết, ông hứa sẽ liên lạc với các con nếu quả thật có một đời sống bên kia của tử."

Cậu con trai **Piere Desrives**, cũng là một y sĩ, đã nói : "Nếu đã chết, làm sao cha có thể liên lạc với con được ?"

Bác sĩ **Henri** suy nghĩ một lúc rồi trả lời : "Cha không tin có một đời sống hay cõi giới nào ngoài đời sống

này nhưng nếu sau khi chết mà cha thấy được điều gì thì cha sẽ tìm đủ mọi cách để liên lạc với các con."

về những điều ở cõi bên này mà cha đã chứng kiến nhưng không có cơ hội nói lại cho các con biết.



Hình lưu niệm Ân Sư đi hành hương lần cuối cùng tại Trung Quốc (2011).

Vài năm sau, bác sĩ **Henri Desrives** từ trần, các con ông vì bận việc nên cũng không để ý gì đến buổi bàn luận đó nữa.

Khoảng 2 năm sau, 1 nhóm nhân viên làm việc trong bệnh viện lập bàn cầu cơ choi, bất ngờ cơ bút đã viết: "Xin cho gọi bác sĩ **Piere Desrives** đến vì tôi là cha cậu đó và tôi có mấy lời muốn nhắn nhủ với các con tôi."

Được thông báo, bác sĩ **Piere** không tin tưởng mấy nhưng nhớ lại lời dặn của cha, ông bèn gọi các em đến tham dự buổi cầu cơ này. Một người cầm giữ đầu một sợi dây, đầu kia cột vào một cây bút chì và chỉ một lát sau cây bút đã tự động chạy trên các trang giấy thành bức thư như sau :

Các con thân mến,

Cha rất hài lòng đã gặp đủ mặt các con nơi đây. Gần một năm nay, cha có ý trông đợi để kể cho các con

Như các con đã biết, hôm đó sau khi ở bệnh viện về, cha thấy trong người mệt mỏi lạ thường, cha bèn lên giường nằm và dần dần lịm đi luôn, không hay biết gì nữa. Một lúc sau cha thấy mình đang **lơ lửng** trong một bầu ánh sáng trong suốt như thủy tinh. Thật khó có thể tả rõ cảm tưởng của cha khi đó, nhưng không hiểu sao cha thấy trong mình dễ chịu, linh hoạt, thoái mái chứ không bị gò bó, ràng buộc như trước. Các con biết cha bị phong thấp nên đi đứng khó khăn, vậy mà lúc đó cha thấy mình có thể đi đứng, bay nhảy như hời trai tráng. Cha có thể gio tay gio chân một cách thoái mái, không đau đớn gì. Đang vãy vùng trong biển ánh sáng đó thì bắt chợt **cha nhìn thấy cái thân thể của cha đang nằm bất động trên giường**. Cha thấy rõ mẹ và các con đang quây quần chung quanh đó

và phía trên thân thể của cha có một hình thể lờ mờ trông như một lùm mây màu xám đang lơ lửng. Cả gia đình đều đang xúc động và không hiểu sao cha cứ thấy trong mình buồn bực, khó chịu. **Cha lên tiếng gọi nhưng không ai trả lời, cha bước đến nằm lấy tay mẹ con nhưng mẹ con không hề hay biết và tự nhiên cha ý thức rằng mình đã chết**. Cha bị xúc động mạnh, nhưng may thay lúc đó mẹ con và các con đều lên tiếng cầu nguyện, tự nhiên cha thấy mình bình tĩnh hẳn lại như được an ủi. Cái cảm giác được đắm chìm trong những lời cầu nguyện này thật vô cùng thoái mái để chịu không thể tả xiết. Lớp ánh sáng bao quanh cha tự nhiên trở nên sáng chói và cả một cuộc đời của cha từ lúc thơ ấu đến khi trưởng thành bỗng hiện ra rõ rệt như trên màn ảnh.

Từ việc gần đến việc xa, ngay cả những chi tiết nhỏ nhất cũng đều hiện ra rõ rệt trong tâm trí của

cha. Hơn bao giờ hết, cha ý thức tường tận các hành vi của mình, các điều tốt lành, hữu ích mà cha đã làm cũng như các điều xấu xa, vô ích mà cha không tránh được. Tự nhiên cha thấy sung sướng về những điều thiện đã làm và hối tiếc về những điều mà đáng lẽ ra cha không nên làm. Cả một cuốn phim đời hiện ra một cách rõ rệt cho đến khi cha thấy mệt mỏi và thiếp đi như người buồn ngủ.

Cha ở trong tình trạng vật vờ, nửa ngủ nửa thức này một lúc khá lâu cho đến khi tỉnh dậy thì thấy mình vẫn lơ lửng trong một bầu ánh sáng có màu sắc rất lạ không giống như màu ánh sáng lần trước. Cha thấy mình có thể di chuyển một cách nhanh chóng, có lẽ vì không còn xác thân nữa. Cha thấy cũng có những người đang di chuyển gần đó nhưng mỗi lần muốn đến gần họ thì cha lại có cảm giác khó chịu làm sao. Một lúc sau cha đi đến một nơi có đông người tụ họp. Những người này có rung động dễ chịu nên cha có thể bước lại hỏi thăm họ một cách dễ dàng. Một người cho biết tùy theo các rung động thích hợp mà cha có thể tiếp xúc được với những người ở cõi bên này. Sở dĩ cha không thể tiếp xúc với một số người vì họ có sự rung động khác với "tần số rung động" (frequency) của cha. Sự giải thích có tính cách khoa học này làm cha tạm hài lòng. Người nọ cho biết thêm rằng ở cõi bên này tần số rung động rất quan trọng, và tùy theo nó mà người ta sẽ lựa chọn nơi chốn mà họ sống. Cũng như loài cá ở ngoài biển, có loài sống gần mặt nước, có loài sống ở lưng chừng và có loài sống dưới đáy sâu tùy theo sức ép của nước thì ở cõi bên này, tùy theo tần số rung động mà người ta có thể tìm đến được các cảnh giới khác nhau. Sự kiện này làm cha cảm thấy vô cùng thích thú vì như vậy quả có một cõi giới bên kia cửa tử và cõi này lại có nhiều cảnh giới khác nhau nữa.

Khi xưa cha không tin những quan niệm như thiên đàng hay địa ngục nhưng hiện nay cha thấy quan niệm này có thể được giải thích một cách khoa học qua việc các tần số rung động. Những tần số rung động này như thế nào? Tại sao cha lại có những tần số rung động hợp với một số người? Người nọ giải thích rằng tùy theo tình cảm của con người mà họ có những sự rung động khác nhau; người có tình thương cao cả khác với những người tính tình nhở mọn, ích kỷ hay những người hung ác, không hề biết thương yêu. Đây là

một điều lạ lùng mà trước nay cha không hề nghĩ đến. Cha bèn đặt câu hỏi về khả năng trí thức, phải chăng những khoa học gia như cha có những tăng số rung động đặc biệt nào đó, thì người nọ trả lời rằng, khả năng trí thức hoàn toàn không có một giá trị nào ở cõi bên này cả. Điều này làm cho cha ít nhiều thất vọng. Người nọ cho biết rằng cái kiến thức chuyên môn mà cha tưởng là to tát chẳng qua chỉ là những mảnh vụn của một kho tàng kiến thức rất lớn mà bên này ai cũng có thể học hỏi được.

**Người nọ nhấn mạnh rằng, điều quan trọng là con người biết làm gì với những kiến thức đó. Sử dụng nó để phục vụ hay tiêu diệt nhân loại? Sử dụng nó vào mục đích vị tha hay ích kỷ? Sử dụng nó để đem lại niềm vui hay để gây đau khổ cho người khác?** Thấy cha có vẻ thất vọng, người nọ bèn đưa cha đến một thư viện lớn, tại đây có lưu trữ hàng triệu cuốn sách mà cha có thể tham cứu, học hỏi. Chưa bao giờ cha lại xúc động như vậy. Có những cuốn sách rất cổ viết từ những thời đại xưa và có những cuốn sách ghi nhận những điều mà từ trước tới nay cha chưa hề nghe nói đến. Sau một thời gian nghiên cứu, cha thấy cái kiến thức mà mình vẫn hâm mộ thật ra chẳng đáng kể gì so với kho tàng kiến thức nơi đây. Đến khi đó cha mới thầm thía điều người kia nói về khả năng trí thức của con người và bắt đầu ý thức về tần số rung động của mình.

**Noi cha đang sống có rất đông người, đa số vẫn giữ nguyên tính nết cũ như khi còn sống ở thế gian. Có người hiền từ vui vẻ, có người tinh nghịch ưa chọc phá người khác, có người điềm đạm, có kẻ lại nóng nảy. Quang cảnh nơi đây không khác cõi trần bao nhiêu; cũng có những dinh thự đồ sộ, to lớn; có những vườn hoa mỹ lệ với đủ các loại hoa nhiều màu sắc; có những ngọn núi rất cao hay sông hồ rất rộng. Lúc đầu cha ngạc nhiên khi thấy những cảnh vật này thường như luôn luôn thay đổi, nhưng về sau cha mới biết cảnh đó hiện hữu là do sức mạnh tư tưởng của những người sống tai đây.** Điều này có thể giải thích giống như sự tưởng tượng ở cõi trần. Các con có thể tưởng tượng ra nhà cửa dinh thự trong đầu óc mình, nhưng ở cõi trần sức mạnh này rất yếu, chỉ hiện lên trong trí óc một lúc mà thôi. Bên này vì có những rung động đặc biệt nào đó phù hợp với sự rung động của tư tưởng làm gia tăng thêm sức mạnh khiến cho những hình

ánh này có thể được thực hiện một cách rõ ràng, chính xác và lâu bền hơn.

Các con dùng nghĩ rằng những người bên này chỉ suốt ngày rong chơi, tạo ra các hình ảnh theo ý muốn của họ; mà thật ra tất cả đều bận rộn theo đuổi các công việc riêng để chuẩn bị cho sự tái sinh. Vì mọi tư tưởng bên này đều tạo ra các hình ảnh nên đây là môi trường rất thích hợp để người ta có thể kiểm soát, ý thức rõ rệt hơn về tư tưởng của mình. Vì đời sống bên này không cần ăn uống, làm lụng nên người ta có nhiều thời giờ theo đuổi những công việc hay sở thích riêng. Có người mở trường dạy học, có kẻ theo đuổi các ngành chuyên môn như hội họa, âm nhạc, kiến trúc, văn chương thơ phú, v...

Tóm lại, đây là môi trường để họ học hỏi, trau dồi các khả năng để chuẩn bị cho một đời sống mai sau. Phần cha đang học hỏi trong một phòng thí nghiệm khoa học để sau này có thể giúp ích cho nhân loại. Càng học hỏi, cha càng thấy cái kiến thức khi xưa của cha không có gì đáng kể và nền y khoa mà hiện nay các con đang theo đuổi thật ra không lấy gì làm tân tiến lắm nếu không nói rằng rất áu trĩ so với điều cha được biết nơi đây. Hiển nhiên khoa học phát triển tùy theo khả năng trí thức của con người, mỗi thời đại lại có những sự phát triển hay tiến bộ khác nhau nên những giá trị cũng vì thế mà thay đổi. Có những giá trị mà thời trước là khuôn vàng thước ngọc thì đời sau lại bị coi là cổ hủ, lỗi thời; và như cha được biết thì những điều mà ngày nay đang được người đời coi trọng, ít lâu nữa cũng sẽ bị đào thải. Tuy nhiên cái tình thương, cái ý tưởng phụng sự mọi người, mọi sinh vật thì bất kỳ thời đại nào cũng không hề thay đổi, và đó mới là căn bản quan trọng mà con người cần phải biết. Càng học hỏi cha càng thấy chỉ có những gì có thể tồn tại được với thời gian mà không thay đổi thì mới đáng được gọi là chân lý. Cha mong các con hãy suy ngẫm về vấn đề này, xem đâu là những giá trị có tính cách trường tồn, bất biến để sống theo đó, thay vì theo đuổi những giá trị chỉ có tính cách tạm bợ, hời hợt.

Cha biết rằng mọi ý nghĩ, tư tưởng, hành động đều có những rung động riêng và được lưu trữ lại trong ta như một cuốn sổ. Dĩ nhiên khi sống ở cõi trần, con người quá bận rộn với sinh kế, những ưu phiền của kiếp nhân

sinh, không ý thức gì đến nó nên nó khép kín lại; nhưng khi bước qua cõi bên này thì nó từ từ mở ra như những trang giấy phô bày rõ rệt trước mắt. Nhờ vậy mà cha biết rõ rằng hạnh phúc hay khổ đau cũng đều do chính ta tạo ra và lưu trú trong mình. Cuốn sổ lưu trú này là bằng chứng cụ thể của những đời sống đã qua và chính nó kiểm soát tần số rung động của mỗi cá nhân. Tùy theo sự rung động mà mỗi cá nhân thích hợp với những cảnh giới riêng và sẽ sống tại đó khi bước qua cõi giới bên này. Do đó, muốn được thoải mái ở cõi bên này, các con phải biết chuẩn bị. Cha mong các con hãy bắt tay vào việc này ngay. Các con hãy ráng làm những việc lành, từ bỏ những hành vi bất thiện. Khi làm bất cứ việc gì, các con hãy suy gẫm xem hậu quả việc đó như thế nào, liệu nó có gây đau khổ hay tổn thương cho ai không? Đừng quá bận rộn suy tính những điều hon lê thiêng mà hãy tập quên mình. Đời người rất ngắn, các con không có nhiều thời giờ đâu.

Khi còn sống, đã có lúc cha dạy các con phải biết đầu tư thương mại để dành tiền bạc vào những truong mục tiết kiệm, những bất động sản, những chứng khoán... nhưng bây giờ cha biết rằng mình đã làm. Một khi qua đến bên đây, các con không thể mang những thứ đó theo được. **Danh vọng, địa vị, tài sản vật chất chỉ là những thứ có tính cách tạm bợ, bèo bọt, đến hay đi như mây trời, gió thổi, trước có sau không. Chỉ có tình thương mới là hành trang duy nhất mà các con có thể mang theo mình qua cõi giới bên này một cách thoải mái, không sợ hao mất mát. Tình thương giống như đá nam châm, nó thu hút những người thương nhau thực sự, để họ tiến lại gần**

nhaau, kế hợp với nhau. Nó là một mãnh lực bất diệt, mạnh mẽ, trường tồn và chính nhờ lòng thương này mà người ta có thể tìm gặp lại nhau trái qua không gian hay thời gian. Chắc hẳn các con nghĩ rằng người cha nghiêm nghị đầy uy quyền khi trước đã trở nên mềm yếu chăng? Nay các con, chỉ khi nào buông xuôi tay bước qua thế giới bên này, các con mới thực sự trải nghiệm được trạng huống của mình, tốt hay xấu, hạnh phúc hay đau khổ, thích hợp với cảnh giới thanh cao tốt lành hay những nơi chốn thấp thỏi xấu xa. Hơn bao giờ hết, cha xác định rằng điều cha học hỏi nơi đây là một định luật khoa học thật đơn giản mà cũng thật huyền diệu. Nó chính là cái nguyên lý trật tự và điều hòa hằng hiện hữu trong vũ trụ. Sự lựa chọn để sống trong cảnh giới mỹ lệ đẹp đẽ hay tăm tối u minh đều do những tần số rung động của mình mà ra cả và chính mình phải chịu trách nhiệm về cuộc đời của mình hay lựa chọn những nơi mà mình sẽ đến.

**Khi còn sống cha tin rằng chết là hết, con người chỉ là sự cấu tạo của các chất hữu cơ hợp lại, nhưng hiện nay cha biết mình đã làm.** Cha không biết phân biệt phần xác thân và phần tâm linh. Sự chết chỉ đến với phần thân xác trong khi phần tâm linh vẫn hoạt động không ngừng. Nó đã hoạt động như thế từ thuở nào rồi và sẽ còn tiếp tục mãi mãi. Hiển nhiên cá nhân của cha không phải là cái thể xác đã bị hủy hoại kia mà là phần tâm linh vẫn tiếp tục hoạt động này, do đó cha mới cố gắng liên lạc với các con để

hoàn tất điều mà cha đã hứa với các con khi xưa. Cha nghiêm được rằng sự sống giống như một dòng nước tuôn chảy không ngừng từ nơi này qua nơi khác, từ hình thức này qua hình thức khác. Khi trôi chảy qua những môi trường khác nhau nó sẽ bị ảnh hưởng những điều kiện khác nhau; và tùy theo sự học hỏi, kinh nghiệm mà nó ý thức được bản chất thiêng liêng thực sự của nó. **Cũng như sóng biển có đợt cao, đợt thấp thì đời người cũng có những lúc thăng trầm, khi vinh quang tột đỉnh, lúc khốn cùng tủi nhục, nhưng nếu biết nhìn lại toàn vẹn tiến trình của sự sống thì kiếp người có khác chi những làn sóng nhấp nhô, lăng xăng trên mặt biển đâu. Chỉ khi nào biết nhận thức về bản chất thật sự của mình vốn là nước chứ không phải là sóng thì các con sẽ ý thức được tính cách trường cửu của sự sống.** Từ đó các con sẽ có một quan niệm rõ rệt rằng chết chỉ là một diễn tiến tất nhiên, một sự kiện cần thiết có tính cách giai đoạn chứ không phải một cái gì ghê gớm như người ta thường sợ hãi. **Điều cần thiết không phải là tránh sự chết hay ghê tởm nó, nhưng là sự chuẩn bị cho một sự kiện tất nhiên phải đến một cách thoải mái, ứng dụng vì nếu khi còn sống các con đã đem hết khả năng và phương tiện của mình để giúp đời, để yêu thương mọi loài thì lúc lâm chung, các con chẳng có gì phải luyến tiếc hay hổ thẹn với lương tâm cả.** Trước khi từ biệt các con, cha muốn nói thêm rằng hiện nay cha đang sống một cách thoải mái, vui vẻ và an lạc chứ không hề khổ sở.

Bác sĩ **Henri Desrives, Nguyễn Phong** soạn và dịch

### Quý Đạo Hữu

Quý vị ở Hoa Kỳ có thể gửi tiền Cúng dường - Hộ trì - Hội thiện xây cất chùa Khánh Anh mới Evry qua trương mục

#### CHUA KHANH ANH

Act. N. 3250-2162-2524

Surft code : BOFAUS3N

Bank of America

Westminster - CA 92683 U.S.A

### Quý Đạo Hữu

Quý vị ở vùng Đức có thể cho mượn hội thiện cúng dường xây cất chùa Khánh Anh mới qua trương mục

#### CHUA KHANH ANH (Rev.Le/Nguyen)

Konto - Nr.549.189.900

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank - Hannover - Germany

số IBAN:DE55 2507 0024 0549 1899 00

số Bic : DEUTDEDDBHAN



# Chết có thật đáng sợ hay không ?

Phàm ở đời hầu như ai ai cũng đều sợ chết hết, ngoại trừ những vị cao tăng đã thấm nhuần lý vô thường, những người có lý tưởng hy sinh, những người đau bệnh trầm kha nằm một chỗ, những kẻ mang tâm trạng chán đời trầm cảm cực độ, cũng như những kẻ bất bình thường mà thôi.

Riêng cá nhân tác giả cũng sợ bệnh sợ chết như mọi người vậy.

## Tham sanh úy tử

Ai cũng vậy, hồi trẻ, sức khoẻ dồi dào, yêu đời, tối ngày chỉ biết có vui chơi mà thôi, chuyện chết chóc là chuyện của mấy ông già bà cả chớ có bao giờ mình bận tâm suy nghĩ đến đâu.

Lớn lên thì phải lo chuyện cơm gạo, chuyện gia đình, chuyện con cái suốt ngày suốt tháng nêu đâu còn thì giờ gì mà nghĩ đến vấn đề chừng nào mình đứt bóng theo ông theo bà...

Khi tuổi đời bắt đầu hơi cao, khoảng từ 55 tuổi trở lên thì bệnh tật cái này cái nọ bắt đầu lòi ra. Lúc đó, chúng ta mới ý thức rằng cuộc đời rất phù du, thân xác con người ta không thể nào trường tồn vĩnh viễn được, không thể nào cải tử hoàn sanh được, v.v...

Tóm lại đó là lẽ vô thường ! Có ngày mình cũng phải ra đi như mọi người mà thôi.

Đi lúc nào thì chưa biết được, nhưng càng trễ càng tốt phải không các bạn.

Tùy theo số mạng cả. Chết đến không báo trước. Có thể là bất cứ lúc nào, do tai nạn bất ngờ hoặc vì bạo bệnh bất tử.

Riêng đối với người viết, vài ba năm nữa mình sẽ bước vào lớp thất thập cổ lai hy nên ý thức rằng ngày ra đi chắc cũng không còn mấy xa lăm đâu.

Tuổi càng về già thì con người ta càng hay suy tư nhiều về cái chết. Vào lớp tuổi này, quanh ta, người thân cũng như bạn bè, lác đác đã có người ra đi rồi.

Xem mục cáo phó trong các báo Tây báo Việt, thì thấy thiên hạ thường chết nhiều trong khoảng 80-90 tuổi. Thôi thì mình cũng hy vọng được như họ. Như vậy, mình còn sống cao tay lắm cũng chừng 15-20 năm nữa là quá sức rồi, với điều kiện

là Trời còn thương và Ngọc Hoàng đừng giữ sổ gởi xuống âm ti bắt tử.

## Sao mà lẹ quá vậy Trời !

Ở cái tuổi của tác giả, có ai mà dám nói mình chưa thấm đòn đâu. Tóc thì bạc phơ rồi, răng cỏ thì cái còn cái mất, ăn uống phải đeo răng giả rất là phiền phức, còn nếu lỡ nhìn vào kiếng thì thấy mình lụ khụ, lưng khòm, da thì nhăn nheo đầy đồi mồi mắt hết thẩm mỹ, tiếng nói thì bắt đầu hơi run rẩy, hay nói đi nói lại khiến con cháu bức mình, cái gì cũng yếu hết, bắt đầu hay quên trước nhớ sau, nay đau chỗ này mai đau chỗ kia, nhưng kẹt một nỗi là đau óc thì vẫn chưa chịu chấp nhận là mình đã già rồi.

Mình tưởng mình còn trẻ hoài, thế mới khổ chớ.

Mình còn ham vui, còn ham sống mà.

Vô tiệm ăn thì người ta gọi mình bằng bác, kêu bằng ông bằng bà. Minh mới giật mình. Vậy mà mình cứ cho rằng mình chưa có già. Ngược lại mình rất chủ quan mà thấy bạn bè và người khác sao họ có vẻ lại già hơn mình quá.

Nghĩ cho cùng, già thì phải có bệnh để mà chết chứ hỏng bệnh thì lấy gì mà chết được.

Đó là cái logic của sanh bệnh lão tử.

Theo mình nghĩ, sống quá già thì thân xác càng xấu xí đi... chả có ích lợi gì cả và vả lại sống đến 100 tuổi hoặc cao hơn nữa thì sống với ai đây ? Ở cái tuổi này, con cái của mình dám chết hết rồi. Còn cháu chắt thì có thể khi thấy mình tụi nó lại sợ thấy mồ to. Có chắc gì tụi nó dám lại gần hay đi thăm mình không ?

Vậy chỉ còn nhà già là trạm dung thân cuối cùng của mình trên dương thế này trước ngày ra đi mà thôi.

Thỉnh thoảng đi chùa, mình có được nghe các thầy giảng về tử sinh. Minh cũng có tìm hiểu vấn đề này qua kinh sách Phật giáo Tây Tạng, nên cũng biết lõm bõm vậy thôi chớ hỏng chắc gì là mình hết còn sợ chết.

## Ai cũng muốn chết sướng hết

Cũng ngộ, con người ai ai cũng muốn sống sao cho sướng mà đến

lúc chết thì mọi người cũng hăng ao ước được chết sao cho lẹ, cho sướng.

Đây là bình thường normal, là lẽ thường tình mà thôi.

Đa số đều nói họ không sợ chết nhưng chỉ sợ bệnh tật dây dưa làm đau đớn thể xác lẫn tâm hồn, làm mất cả nhân cách cũng như làm khổ não và phiền toái cho gia đình.

*Chết sướng là gì ? Đó là chết già, chết êm thắm, không đau đớn thể xác lẫn tâm hồn, vây chết trong giấc ngủ là khỏe nhất, kể đến là chết vì bệnh tim mạch, đứng tim, đứt gân máu và phải chết cho thật mau thật lẹ, không lê lết cả tháng trời, không xui bụi, bán thân bất toại, á khẩu, không ủa tráy dài dằng, không bị mất trí nhớ và không bị lú lẫn điên khùng này nọ, v.v...*

**Giờ phút lâm chung cần có sự hiện diện đầy đủ của vợ con hay chồng con mình để tiền đưa mình cho khỏi tủi thân ( ?)**

Có người thì còn lo xa hơn, nghĩ tới hậu sự nên bắt đầu lo tu, bắt đầu ăn chay, niệm kinh, lo thiền, lo cầu nguyện, siêng đi chùa, đi nhà thờ thường xuyên, cúng đường tam bảo, phóng sanh, bố thí công đức, bố thí tài vật, làm từ thiện gieo duyên lành để được phước, được hòng ân hẫu khi chết thì hy vọng sẽ được rước về cõi Phật hoặc về thiên đàng với Chúa...

Cái gì cũng vậy. Chết cũng cần phải được chuẩn bị tinh thần từ trước. Thiền cũng là một phương pháp giúp chúng ta ý thức hơn về tánh có không của mọi sự vật trong cõi đời này, nhờ vậy chúng ta chấp nhận sự chết dễ dàng hơn và ra đi được thanh thản hơn !

## Tại sao người ta sợ chết ?

Chết vẫn còn là một việc cấm kỵ tabou, một điều quá bí ẩn đối với tất cả mọi người. Từ trước tới giờ vẫn chưa có người quá vãng nào trở lại dương thế để kể lại cho bà con ta nghe với.

**Chuyện cạn tú, thàn trung ám,** lúc vừa mới chết thì hồn bay lơ lửng đâu đó, rồi vào đường hầm thấy toàn ánh sáng chóa lòa, gặp lại bà con đã chết từ lâu, kêu réo nhau la ói ói, chuyện đầu thai lại, chuyện tái sinh, chuyện ma quỷ, và còn nhiều thứ lầm lầm... có thật hay không có thật chẳng có

ai biết được hết. Tin hay không là chuyện riêng của mỗi người.

Có người còn so sánh sự chết cũng không khác gì giấc ngủ mỗi đêm. Tôi ngủ, mình chẳng còn biết gì hết hổng khác gì như mình đã chết rồi. Sáng ra thức dậy như được tái sinh trở lại, sống thêm một ngày nữa. Mừng hết lớn.

Vậy sợ chết là sợ những gì mình không rõ, những gì bí mật mình chưa biết được.

Người ta sợ chết vì sợ thân xác bể bết máu me, nát bấy, xấu xí đi, sinh thui ghê tởm quá.

Trường hợp những giây phút trước khi phi cơ lâm nạn lao xuống đất chắc hành khách phải hãi hùng kinh hoàng tột độ. Đây là một thí dụ rõ rệt nhất về sự kiện sợ chết.

Có cả trăm câu hỏi được đặt ra nhưng chưa có câu giải đáp nào hết về sự chết. Mọi người cứ tưởng tượng thế này thế nọ cho nên thiên hạ vẫn còn lo và vẫn còn sợ chết.

Người đời thường nghĩ rằng hễ chết là hết, là trống không, là rơi vào vực thẳm tối thui, là hư vô, tĩnh lặng.

**Chết rồi thì mình sẽ đi về đâu sau đó, rồi mình sẽ ra sao ? Bởi vậy nên ai ai cũng đều sợ chết lắm.**

Ai cũng phải có ngày chết hết. Đây là một sự thật. Chạy đâu cũng không khỏi. Đây là điều chắc chắn 100%, thật rõ ràng và là lẽ công bằng của trời đất.

Trên cõi đời này, chỗ duy nhất, nơi mà con người thật sự được hoàn toàn bình an, không còn thù hận nhau nữa, không bao giờ biết hờn thua, phân biệt đố kỵ với nhau nữa, đó là chỗ nghĩa địa an giấc ngàn thu.

*Cuộc đời thật vô thường, vây phải biết trân quý sự sống. Thủ hận, tranh đua, phân biệt, cố chấp, ganh tị, suy bi, hờn thua nhau từng tiếng, từng lời, từng chút một rồi cuối cùng cũng phải chết mà thôi. Đến lúc đó thì ăn năn hối cải, than khóc, kể lể, luyến tiếc làm chi cho mắt công, muộn màng rồi bạn ơi.*

**Tại sao hời còn sống không biết sống cho hòa thuận, thương yêu nhau, giao hảo nhau trong tình người, biết tha thứ nhau ?**

Mọi người đều đến cõi đời này với 2 bàn tay trắng, thì lúc ra đi cũng chỉ với hai bàn tay trắng mà thôi.

Ai ai cũng đều biết như vậy, nhưng hễ sao mỗi khi nghĩ đến chết thì thấy ròn rợn và hơi lo một chút.

Bằng mọi giá họ phải níu kéo sự sống lại. Bởi lý do này mà ngày nay



khoa học đã sáng chế ra vô số kỹ thuật để kéo dài thêm sự sống... Nào là kỹ nghệ thuốc trường sanh, kỹ nghệ ngâm xác trong khí lỏng **liquid nitrogen** để chờ ngày tìm ra thuốc trị liệu để tiếp tục... sống, v.v...

Người ta sợ chết gì sợ mất người mình thương, sợ xa lìa người thân, bạn bè, xa lìa vợ con, chồng con, sợ không ai nuôi con mình, sợ rời đây bụi nó sẽ ra sao ? sợ mất đi cái tôi của mình, sợ mất hết tài sản của cải mà mình đã thật sự khổ công tạo dựng được trong suốt cả cuộc đời, cũng như sợ chưa thực hiện được những hoài bảo mà mình hằng mong ước, và sợ bị lãng quên, v.v...

Nhưng theo quan niệm triết lý Phật giáo, thì những thứ vừa kể trên là đều không có thật !

Giàu có, tỷ phú thì sợ chết đã đành, nhưng nghèo rớt mồng toéi, không có của cải gì ráo trọi cũng sợ chết luôn tuốt luốt.

Thường những người sợ chết là những người còn hoạt động, đi đứng và còn sinh hoạt được bình thường.

Nếu đã già khú cú đế rồi, bệnh hoạn đủ thứ, sinh hoạt khó khăn, ăn uống ngủ nghỉ không được, mà còn bị con cháu bạc đãi hất hủi này nọ thì những người này chấp nhận cái chết dễ dàng hơn nhiều.

Sợ chết cũng là một phản ứng tự nhiên của bản năng sinh tồn của tất cả mọi sinh vật.

Trong phạm vi nghề nghiệp, người viết có thể cả quyết rằng thú vật như bò, heo lúc bị lùa vào lò sát sanh để bị làm thịt chúng đều rất

kinh hoàng, la rống, phản ứng lại rất dữ dội vì bản năng sinh tồn. Hình như chúng biết cảm nhận được cái chết gần kề. Phải chăng thú vật cũng có tình cảm như chúng ta ?

Các tôn giáo lớn đều có đề cập đến vấn đề chết. Mỗi tôn giáo đều có giải thích một cách khác nhau.

Cách nào nghe ra cũng đều thấy có lý hết với điều kiện là mình phải có đức tin tuyệt đối vào tôn giáo đó.

Chết qua cái nhìn của Phật giáo

**"Mạng sống mong manh, cái chết là điều cầm chắc - Life is uncertain, death is certain."**

Đây là tựa đề quyển sách giá trị nói về cái chết. Sách do **Venerable Dr Sri Dammananda** viết và được thầy Thích Tâm Quang dịch. Sau đây là tóm lược các ý chính :

*Chúng ta không nên sợ chết vì đó là lẽ thường tình, là quy luật tất yếu của tiến trình của vòng sanh tử mà thôi. Có sanh thì phải có tử để có thể tái sanh theo nghiệp lực nhân quả luân hồi.*

*"...Đời sống mong manh, chết là điều chắc chắn. Đó là câu châm ngôn nổi tiếng trong Phật Giáo. Biết rõ Chết là một hiện tượng tự nhiên mà mọi người phải đương đầu, chúng ta không nên sợ cái chết. Nhưng tất cả chúng ta đều sợ chết vì không nghĩ về điều không tránh được. Chúng ta thích bám víu vào đời sống, vào xác thân và phát triển quá nhiều tham dục và luyến ái.*

**Sự đau đớn về cái chết thật khủng khiếp, đó là một thái độ phát xuất bởi vô minh.**

*Con người bị lo âu không phải vì ngoại cảnh mà vì niềm tin và tưởng tượng về đời sống và mọi thứ của mình.*

Cái chết, chẳng hạn, tự nó không khủng khiếp : Khiếp sợ và kinh hãi chỉ do tâm trí chúng ta tưởng tượng mà ra.

Vì tham sống nên sự sợ chết được hình thành một cách thiếu tự nhiên. Nó tạo lo âu mạnh mẽ trong đời sống đến nỗi làm con người không bao giờ dám mạo hiểm làm điều gì dù đó là lẽ phải. Người đó sống trong sợ hãi lo lắng về bệnh tật và các tai nạn có thể xảy ra cướp mất mạng sống quý giá của mình.

Tuy nhiên có một phương pháp để vượt qua sự sợ hãi này. Hãy quên đi quan niệm về cái "tôi"; hãy đem tình thương phục vụ nhân loại và tổ tình thương với người khác. Say mê phục vụ tha nhân, chẳng bao lâu bạn sẽ tự mình thoát khỏi cái tự kỷ luyến ái nặng nề, mơ ước, kiêu căng, và tự tôn.

Bệnh và chết cả hai đều là việc xảy ra tự nhiên trong đời sống của chúng ta, và chúng ta phải chấp nhận điều đó với sự hiểu biết

Đức Phật khuyên : "Hãy tin và nương tựa vào chính mình, hãy gắng sức và chuyên cần". Người Phật Tử không sầu thảm bi thương trước cái chết của một người thân hay bạn hữu. Không có gì có thể ngăn cản được bánh xe nhân quả. Khi một người chết, nghiệp do họ tạo nên sẽ theo họ đến cuộc đời mới. Người còn lại phải chịu đựng sự mất mát với bình tĩnh và hiểu biết. Chết là một tiến trình không tránh được trên thế gian này. Đó là một điều chắc chắn trong vũ trụ này...

Chúng ta phải cố gắng hiểu rằng mọi việc trong vũ trụ này đều mong manh. Cuộc sống chỉ là ảo giác hay ảo tưởng. Khi ta phân tách mọi thứ bằng khoa học hay triết lý, không ham muôn vị kỷ, cuối cùng chúng ta không thấy gì cả mà chỉ là hư không..." (Những Hạt Ngọc Trí Tuệ Phật Giáo - Gems of Buddhist Wisdom - Buddhist Missionary Society, Malaysia, 1983, 1996 - Thích Tâm Quang dịch)

#### Kết luận

Nghĩ cho cùng cái chết chỉ là một giai đoạn của cái sống. Có chết đi thì mới có được một cái sống mới khác tiếp nối theo được.

Vậy hãy trân quý cuộc sống ngày hôm nay. Không nên để tâm trạng sợ chết trở thành một nỗi ám ảnh thường xuyên làm ô nhiễm cuộc sống của chúng ta.

Hãy quên sự chết đi để sống. Chừng nào chết thì chết.

Chết thì dễ là việc đương nhiên rồi.

Sống sao cho đáng sống mới là việc khó.

Đời là vô thường !

Nguyễn Thương Chánh  
Nguyễn Ngọc Lan

# 93 kiếp mới gặp lại con

Vào khoảng thời gian hai mươi năm sau Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni nhập diệt, từ thành Tỳ-Xá-Lý hướng về phía Bắc Thành Ca-Tỳ-La-Vệ. Có một đoàn Tăng lữ gồm 17 vị, họ bước những bước chân nhịp nhàng và đều đặn, tuy không phát ra tiếng động của nhiều bàn chân cùng nhau xuống mặt đất bột khô dưới sức nóng của mùa hè oi bức, nhưng không sao tránh khỏi lớp bụi bùn tung tỏa dưới sức dǎm của 34 cái bàn chân, tạo nên một dǎm mây cuồn cuộn; từ xa, tưởng chừng như các tiên nhân vừa từ trên không dang vân vừa đáp xuống. Mây bụi vẫn cuộn trôi về phía sau lưng của họ, mặt trời càng rực đỏ và nghiêng hẳn về hướng tây, đến ngã rẽ, trước mặt họ là rừng cây khô trọi lá, một con quạ cô đơn ngoác mỏ kêu : Quạ ! Quạ ! Quạ !

Đoàn Tăng lữ bỗng dừng bước ! Vị Tăng uy nghi đi dẫn đầu ngược mặt nhìn dǎm dǎm vào con quạ ! 16 vị đi sau cũng im lặng nhìn theo, họ đều bất động ! ? ? ...

20 phút ! 30 phút ! 45 phút ! Con quạ cũng yên lặng nhìn vị Tăng ! Choc, choc lại nghiêng nghiêng cái đầu in tuồng như nó vừa lắng nghe vừa dò xét, vừa hỏi gì đó ! ?

Một giờ trôi qua ! Con quạ chớp đôi cánh kêu lên giọng mừng rỡ : Quá ! Quá ! Quá ! Rồi nó bay liệng một vòng sà xuống nhìn vị Tăng uy nghi. Quá ! Quá ! Có lẽ nó chào ! Và nó bay thẳng vào rừng cây khô ! Vị Tăng mỉm cười ! Nhưng ngược lại, đôi mắt Ngài đượm nét u buồn ? ? ...

Họ là ai ? Thị ra, Vị Tăng uy nghi này chính là Xà-Dạ-Đà Tôn Giả.

Tôn-Giả là người đã chứng đắc quả vị A-La-Hán, Tôn-Giả Xà-Dạ-Đà, Ngài thường đem theo 16 vị đệ tử, hành hóa khắp nơi để thuyết pháp và cứu độ chúng sanh, ai có duyên gặp được Tôn-Giả đều thọ nhân được những pháp lạc nhiệm màu giải thoát các khổ nạn.

Tôn Giả không nói suông, mà Ngài đích thân săn sóc, chỉ dạy thuần thực các phương pháp phải tu như thế nào để công đức kết quả tối thắng và nhờ đó tiêu trừ các ác báo ác quả của nhiều tiền kiếp và sớm đoạn mối dây nhân quả luân hồi, thoát ly sanh tử.

Sau khi con quạ đã bay mất hút qua khỏi rừng cây khô, thì một trong trong các vị đệ-tử đã kính lạy bạch rằng :

Kính bạch Sư Phụ : - Do nhân duyên gì, mà Sư Phụ đã đứng khá lâu và mãi im lặng nhìn con Qua như vậy? Tại sao con Qua ấy nó không bay đi mà nó cũng nhìn mãi vào Sư Phụ, chúng con vô cùng ngạc ngàng và nghi hoặc ! Chúng con thấy như là Sư Phụ và con Chim Qua trao đổi, tỏ bày gì gì đó với nhau vậy !

Câu chuyện trước mắt chúng con hôm nay, không biết Sư Phụ có thể giải bày chỉ dạy cho chúng con hay không ? Chúng con kính lạy sám hối những lời hỏi và lòng nghi hỏi, mong Sư Phụ từ bi cho chúng con sáng tỏ.

Tôn Giả Xà-Dạ-Đà hiền hòa nói:

- Chúng ta phải đi nhanh và làm một việc, khi đến thạch thành nghỉ ngơi Sư Phụ sẽ giải bày cho các con hiểu.

Thế là thày trò 17 vị, Họ bước nhanh theo hướng bay của con chim Qua khi đã rời khỏi họ, qua khỏi bên kia rừng cây khô. Ở ven rừng bên đó cây lá đã có màu sắc của rừng cây. Tôn-Giả hướng dẫn các đệ tử đến một cây có nhiều màu lá vàng, trên một chạc cây nhiều nhánh trông thấy có một ổ chim...

Tất cả các đệ tử đều cùng gọi lên một cảm giác "rung động" len nhẹ vào lung của họ ! Họ như có 1 động thức tiên tri về cái ổ chim ấy (?) .

Tôn-giả lặng lẽ vươn dài cánh tay thần biến hòn một trượng, bung cả ổ chim từ trên chạc cây cao xuống đặt xuống đất ? Một xác chết con chim Qua ! Tất cả đệ tử như biết phải làm gì ! Yên lặng ! Nhất tâm ! và cầu nguyện !.

Tôn Giả nói nhỏ : - Các con đi hốt lá khô và ít cùi để hỏa thiêu nó ! Hoàn tất ! Thày trò Tôn giả quay về hướng Bắc lắng lặng bước đều, trên lộ trình xuôi ngược 10 dặm đó, chẳng gặp một bóng bộ hành. Một đệ tử reo lên : Thạch Thành đã thấy phía trước rồi đó sư phụ ! Tất cả như cảm thấy khỏe ra.

Thạch Thành, chỉ là một bờ đá sấp chõng gấn dính lên nhau; chõ tháp cao quá khói đầu, chõ cao vươn cao trông như trái núi, chiêu dài hơn trăm bộ, khoản giữa xếp đá vòng cung như một cái động, có thể che nắng mưa cho vài trăm người tạm trú ngủ trong đó. Bên trong còn có những phiến đá có thể nằm tựa lưng hay ngồi nghỉ ngơi.

Sau khi dùng lương khô và uống nước, các đệ tử cùng ngồi chung

quanh nhìn sự phụ họ cảm thấy lòng rộn rã, nôn nao và một cảm giác thỏa thức về điều mà họ cho là thật đù nhau duyên để nghe, để biết và nhất định là một đạo lý... chứ không thể câu chuyện tầm thường được.

**Tôn Giả Xà-Da-Đa**, bấy giờ tôn dung của Ngài thật nghiêm trang còn pha một tí đầm chiêu về cái câu chuyện mà Ngài đã hứa giải bày cho đệ tử. Câu chuyện có giúp gì cho đệ tử thêm phần kiến văn và từ đó nhận thức rộng sâu về diệu lý nhân quả hay chỉ là một hý luận (?) !.

Tôn Giả nhìn qua các đệ tử : - Các con có biết không ? Ngài hỏi, nhưng thật ra chỉ là một cách để mở đầu câu chuyện : Cách đây **93 kiếp**, hồi đó đã gần kiếp cuối của Trang-Nghiêm-kiếp, Đức Tỳ Xá Phù Phật, bậc **Chí Tôn Giáo Chủ thuyết pháp suốt thời gian 20 tiểu kiếp**, ta có duyên được nghe pháp nên muốn quyết tâm xuất gia cầu giải thoát và giác ngộ. Chẳng may cho ta vì, gia đình của ta rất giàu có, cha mẹ quyết ý ngăn trở vì ta là con một. Ta thưa trình với cha mẹ thật nhiều lý lẽ luân hồi trong sáu nẻo khổ đau... Cuối cùng cha mẹ ta chấp nhận với một điều kiện ! Cái điều kiện mà muôn ngàn người trên thế gian có cùng hoàn cảnh như ta, không ai tránh khỏi được; đó là phải lập chánh thê, có con trai nối dõi rồi sau đó mới có thể xuất gia.

Giáo pháp của Phật, Lễ hiếu làm đầu ta không dám xóa bỏ, chỉ trừ trường hợp vì hiếu mà gây ra đớn đau và tàn sát sanh linh ! Diệt vong vô số nhân mạng và của cải thì phải đành bất hiếu. Các con phải thấm sâu đạo lý ấy.

Bảy năm sau, ta đã có một con trai vừa đúng sáu tuổi. Đứa con này, thật thông minh đĩnh ngô, ta rất yêu nó ! Nhưng ta không thể tiếp tục sự vướng mắc mãi trong mỗi giây oan nghiệt của luân hồi. Ta thưa với cha mẹ, với bốn phận và vâng lời con đã làm xong, và qua phân trần nhắc lại lời hứa mà vợ ta đã chấp nhận để ta xuất-gia vào bảy năm về trước. Chia ly trong lúc mà những thân ái vây quanh ràng buộc quả là không dễ, nhưng lòng ta tự thề quyết phải độ cho cha mẹ, thân bằng, chúng sanh, nàng và con thoát ly sanh tử khi ta đắc đạo.

Đêm hôm ấy, gió mùa trở lạnh canh năm là canh mà mọi người đang mê ngủ, ta lạy cha mẹ rồi ngang qua phòng ngủ của hai mẹ con nàng, ta định ngủ vài lời từ biệt,

nhưng ta thôi, chỉ tạo thêm vướng bận; ta lặng lẽ khép cửa ra đi.

Vì nhà cửa đồ sộ, nên từ mái hiên ra đến cổng ít lăm cung xa **50 bộ**. Ta vô cùng kinh ngạc cửa cổng đã mở trống một bên ! Thằng bé con ta, Nó đã ngồi đó án ngữ nghịch cửa để bước ra tự bao giờ ! ?

Cha con Ta vừa xúc động ! Vừa bàng hoàng ! Ta ngồi xuống ôm con, nhìn vào mặt nó. Trong ánh sáng lờ mờ mặt nó như se tím, đôi mắt căm căm. Ta cảm thấy run sợ trước cái nhìn cương quyết và trùng trùng của nó ! Ta lạnh buốt hỏi :

- *Con, giờ này sao con không ngủ? Sao con có thể ra ngoài được ở đây? Mẹ đau?*

Nó chắc nịch :

- *Con đợi cha đã lâu! Để tiến biệt cha và cũng để tiến con!*

Ta bỗng dừng rúng động và tê điếng cõi lòng!

- *Cha đi xuất gia, chứ nào có bồ con hay xa lánh con đâu!*

Nó nhìn thẳng vào ta :

- *Con biết! Cha đi xuất gia, nhưng con thì từ nay con đã mất cha! Một thằng bé con nít sáu tuổi đâu, còn bú sữa mẹ, sống không cha! Sống để mà chi! Tiến cha đi rồi, con cũng sẽ tự con tiến lấy con!*

Nói xong, nó đưa tay lên chớp theo một tia ánh sáng, trong tay thằng bé đã có sẵn một con dao! Ta khiếp quá. Ôm chặt nó và giữ cứng con dao.

Nó cười nghe như tiếng thép và nói :

- *Cha đi đi, cho trọn nguyện ước.*

**Cha đi rồi con cũng đi, con quyết không sống với cuộc đời không cha !**

Ta bấn loạn, nước mắt ràn rụa ! Ta nói như điên : - **Không không, cha không đi, không đi đâu cả ! Cha thương con ! Cha sống bên con ! Cha ở với con mà !**

Thằng bé vất đao xuống, nó nhảy bổ lên ôm chặt vào cổ ta, nó cắn vào cổ ta mà lệ tràn xuống đôi má nó ! Ta ôm con vào nhà, bình minh đã sáng từ lúc nào.

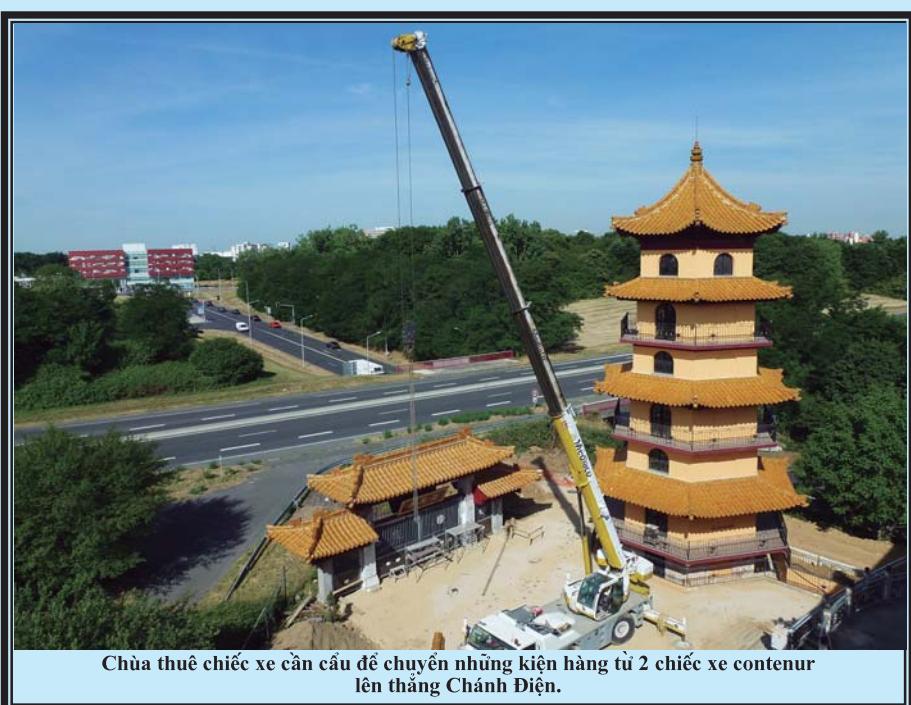
Ngày nay, ta là đệ tử của **Tư phụ Thích Ca**, sau khi chứng quả A-La-Hán rồi, Ta dùng **Túc-mạng** và **Thiên-nhân** tìm kiếm đứa con **93 kiếp** về trước, đứa con đã ngăn trở bao kiếp tu hành chứng quả của ta, không biết nó đọa ngã nào trong 6 nẻo luân hồi ! Ta đã tìm hết trong cõi người, không thấy nó ! Trong loài cá biển ! Cá đồng và hồ ao cũng không ! Trong các cầm thú cọp béo, rắn rết, gà vịt cũng không gặp nó ! Không ngờ ngày nay gặp nó ở trong loài chim, lại đang thọ thân con chim quạ ! Ôi ! **93 kiếp** qua rồi ! Trong suốt giờ, nó nghe pháp và sám hối ! Con ta giờ đây đã thoát kiếp bàng sanh. Căn lành đầy đủ, đến ngày **Phật Di-Lặc** ra đời nó sẽ giác ngộ trong hội đầu **Long-Hoa**. Cầu nguyện tất cả chúng sanh đồng thành **Phật Đạo**.

Ôi, **chín mươi ba kiếp** rồi mới gặp được con.

Đệ Tử kính lẫm Thương kính Đức Tôn Giả Xà Dá Đa.

Nam Mô Xà Dá Đa Tôn Giả !

**HT Thích Huyền Tôn**, Phỏng dịch từ **Hán Tạng** "Phật Thuyết Xuất Gia Công Đức Kinh".



# Chủ động cái Chết để Tái sanh trong một Kiếp sống tốt đẹp hơn

## Ý Thức Về Cái Chết

"Giống như một người thợ dệt đã dệt đến đoạn cuối cùng của sợi chỉ, đời sống của con người cũng thế". Phật ý thức được cái chết là điều hệ trọng: phải hiểu rằng ta không ở lâu trên địa cầu này. Không ý thức được cái chết, ta sẽ không thể tận dụng toàn vẹn cuộc sống của ta. Sự sống hàm chứa một ý nghĩa, nhờ sự sống đó ta mới có thể thực hiện được những gì tiếp nối về sau.

Phân tích cái chết không làm gia tăng sợ hãi, nhưng chính để giúp ta hiểu được giá trị quý giá của kiếp sống này, dựa vào sự sống ấy ta mới có thể thực hiện được những điều thiết thực, thay vì chỉ biết lo âu. Ta phải hiểu rằng khi cái chết đã đến, lúc ấy ta sẽ mất hết khả năng tu tập. Vì thế, quán nhận một cách ý thức về cái chết sẽ làm gia tăng sức mạnh giúp ta tu học.

Chấp nhận cái chết như là một quá trình của sự sống là điều cần thiết. Phật có nói :

*Nơi ta có thể sống*

*Để tránh khỏi cái chết*

*Quả là không có*

*Noi dó chẳng có trong không gian,  
trong đại dương,*

*Cũng chẳng có trong lòng của một  
quả nón.*

Nếu ta chấp nhận cái chết là một thành phần của sự sống, ta sẽ đối phó dễ dàng hơn khi cái chết xảy đến. Trong tâm, ta biết rằng cái chết rồi sẽ mang ta đi, nhưng ta cứ nhất quyết không nghĩ đến nó, tình trạng như vậy chẳng những không hợp lý chút nào mà còn thật tai hại. Cũng giống như khi ta không công nhận sự già nua là thành phần bất khả phán của sự sinh tồn, ta gạt bỏ nó ra và không nghĩ tới nó. Hậu quả ta sẽ trở nên bất lực trước sự hiện diện của nó. Khi tuổi già đến và lúc đó ta phải chấp nhận nó thì quả là một điều khó khăn.

Nhiều người dù thân xác đã lớn tuổi nhưng cứ làm ra vẻ như còn trẻ.

Trường hợp của tôi đây, khi gặp lại các bạn hữu đã quen biết từ lâu, chẳng hạn như một vài Thượng Nghị Sĩ Hoa-Kỳ, tôi đã gọi họ "Này ông bạn già của tôi" với ý nghĩ họ là một người bạn đã quen biết từ lâu, chứ không phải là những người bạn lớn tuổi. Nhưng họ đã bắt lỗi tôi : "Chúng ta không phải là những người già, phải nói chúng ta là những người bạn quen biết từ lâu !" Nhưng thực tế thì họ đã già - lỗ tai họ đã mọc lông, dấu hiệu của già nua. Họ đau khổ vì phải chịu già nua, quả thật là ngu xuẩn. Tôi ước chừng đời người được khoảng một trăm năm, quá ngắn khi so sánh với sự hiện hữu của một hành tinh. Vì vậy nên sử dụng sự hiện diện ngắn ngủi của ta như thế nào để đừng gây ra lầm lỗi cho kẻ khác. Không nên dùng nó để gây ra những hành động tàn phá, nhưng nên hướng vào những sinh hoạt lợi ích - hoặc ít ra cũng không làm thương tổn đến kẻ khác, không gây ra lo buồn cho kẻ khác. Làm được như thế sẽ mang đến cho khoảng thời gian du lịch ngắn hạn của ta trên địa cầu này một chút ý nghĩa. Nếu một người đi du lịch viếng thăm một nơi nào đó trong chốc lát mà lại tạo ra vô số vấn đề, thì thật là đần độn. Nhưng nếu trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, với tư cách một người đi du lịch ta lại tạo được hạnh phúc cho kẻ khác, thì quả ta là một người khôn khéo, và rồi ta sẽ tìm được hạnh phúc trong chặn đường sắp tới. Nếu ta gây ra khó khăn cho kẻ khác mà không cảm nhận thấy ngay trong thời gian viếng thăm chẳng nữa, ta cũng sẽ tự hỏi cuộc viếng thăm của ta có ích lợi gì.

Trong một trăm năm hiện hữu, giai đoạn đầu dành cho tuổi thiếu thời, giai đoạn chót cho tuổi già nua, trong hai quá trình đó ta giống như một sinh vật chỉ biết ăn và ngủ. Trong giai đoạn trung gian, khoảng chừng sáu mươi hay bảy mươi năm, ta mới thật sự sống một cuộc sống có ý nghĩa. Vì thế mà Phật đã nói :

*Nửa đời người chỉ dùng để ngủ,  
mươi năm làm trẻ nhỏ, hai mươi năm  
làm người già. Trong hai mươi năm  
còn lại thi lo buồn, than vãn, đau đớn,*

*bất an làm phí phạm rất nhiều thi giờ,  
chưa kể hàng trăm lần bệnh tật làm  
tiêu hủy thời gian nhiều hơn nữa.*

Để có thể đem đến cho sự sống một ý nghĩa, chúng ta cần phải chấp nhận sự già nua và cái chết như những thành phần bất khả phân trong sự hiện hữu của chúng ta. Xem cái chết là một chuyện hão huyền sẽ tạo thêm dục vọng và vô số vấn đề, đôi khi còn cố tình tạo ra những điều không hay cho kẻ khác. Ta cứ xét hành vi của những người được xem là những nhân vật vĩ đại - chẳng hạn như các vị đế vương, vua chúa v.v... họ xây dựng lâu dài khổng lồ có tường cao vây kín, điều ấy cho thấy trong tâm họ có cái ý muốn sống bất tận trong thế giới này. Đây là cách họ tự đổi gạt và đem đến đau khổ cũng như khó khăn cho biết bao nhiêu người chung quanh.

Dù không tin vào kiếp sau đi nữa, nhưng nếu biết nhìn thẳng vào thực tế cũng là một điều tốt, hữu ích và khoa học. Con người, tâm thức và mọi hiện tượng đều dính liền với một nguyên nhân và chúng biến đổi trong từng giây phút một, và cũng nhờ thế một sự thăng tiến nào đó mới có thể xảy ra được. Nếu mọi cảnh huống không biến đổi liên tục, chúng sẽ mãi mãi nằm trong khổ đau. Kẻ nào ý thức được những gì mang tính cách giai đoạn đều sẽ phải đổi thay, thì họ có thể tự an ủi khi phải trải qua một chuỗi dài thử thách, họ nghĩ rằng cảnh huống đó sẽ không kéo dài vô tận. Vì thế tại sao phải lo buồn ? Sự may mắn lại rất mong manh. Tốt nhất không nên quá trông cậy vào may mắn. Dựa vào sự bất di dịch của sự sống là một thái độ làm lạc. Ngay cả khi ta chấp nhận giả thuyết có những kiếp sau đi nữa, thì ta vẫn phải sống với hiện tai, tương lai không hệ trọng nhiều. Nếu đời ta chỉ dựa vào sự vui chơi và buông thả, ta sẽ bỏ mất dịp may tu tập tinh thần trong chiềuh hướng tích cực. Nguyên lý vô thường thật hữu hiệu.

Muốn ý thức được vô thường phải biết giữ một kỷ cương nào đó : tức phải khắc phục được tâm thức. Điều ấy không có nghĩa là phải đè nén

hay khắc phục một điều gì bên ngoài. Kỷ cương không có nghĩa là cấm đoán mà chính là một sự lựa chọn, phải gạt bỏ những lợi ích ngắn hạn để chọn những lợi ích lâu dài. Đó chính là kỷ luật của cái "*tôi*", phát sinh từ luật nhân quả của nghiệp. Ví dụ như sau một con bệnh gần đây, tôi tránh không dùng những thức ăn chua và nước uống ướp lạnh, những thứ ấy trước đây đối với tôi là những thực phẩm vừa ngon lại dễ chịu. Giữ kỷ cương như thế tức là tự che chở lấy mình. Cũng giống như vậy, suy tư về cái chết chính là một kỷ cương trong mục đích cứu vớt, không phải là một hình phạt. Con người có khả năng làm được điều thiện, sự kiện ấy có vẻ hàm chứa một chút tự do nào đó, trong khi sự độc đoán chỉ kiềm hãm việc làm phải mà thôi. Chủ trương cá nhân buộc ta không chờ đợi bất cứ gì bên ngoài hay phát xuất từ những kẻ khác, mà chỉ trông cậy vào chính mình. Do đó Phật thường kêu gọi hãy "*giải thoát cá nhân*", có nghĩa là tôn trọng sự tự do của mỗi người, không dựa vào một tổ chức nào từ bên ngoài. Mỗi con người phải nắm lấy trách nhiệm tương lai của chính mình. Sự tự do và chủ trương cá nhân đòi hỏi mỗi người phải biết giữ kỷ cương. Kẻ nào tự biến mình thành một món đồ chơi của xúc cảm sẽ gặt hái những hậu quả đau buồn. Vì thế, sự tự do phải đi đôi với một kỷ cương cá nhân mới trở nên hữu hiệu được.

## Mở Rộng Tâm Nhìn

Trong phổi cảnh tu tập Phật giáo, mục đích là đạt được Phật tính để có thể giúp đỡ thật nhiều người khác. Dù chỉ đạt được một phần nhỏ mục tiêu đó cũng có thể giúp ta tự giải thoát khỏi vòng khổ đau của **sinh, già, bệnh và tử**. Trong một mức độ thấp hơn nữa, thì cũng vẫn hữu ích để cải thiện các kiếp sống của ta sau này. Dần dần ta cũng sẽ được giải thoát, và đạt được Phật tính. Trước hết, phải nhìn phổi cảnh đó thật rộng, bao gồm cả các kiếp sống tương lai. Kế tiếp, phải hiểu rõ trình độ của ta mới có thể biến cải được khổ đau, dai dẳng từ kiếp này sang kiếp khác trong chu kỳ sinh tử, tức luân hồi (*Samsara*). Nhờ vào lòng từ bi, ta có thể mở rộng tầm nhìn trên đây để cùng chia sẻ với những người khác, lòng từ bi chính là để giúp tất cả mọi chúng sinh thoát vòng đau khổ và những nguyên nhân gây ra đau khổ. Từ bi giúp ta hướng về Phật tính.



Bức hoành phi nặng trên 100kg vừa được thiết trí trên Chánh Điện chùa Khánh Anh Evry.

Trước khi thấu triết được bản chất của khổ đau và luân hồi, ta phải cẩn thận chọn lựa những gì thiết yếu trong cuộc sống này, vì chúng sẽ quyết định cho những kiếp sống tương lai. Biết nhìn vào khổ đau thật là điều cần thiết để mở rộng lòng từ bi. Là những người Tây Tạng, chúng tôi cố gắng tạo lập một hình thức tự trị cho xứ sở chúng tôi để phục vụ cho người dân trên quê hương của chúng tôi. Đồng thời chúng tôi cũng cố gắng thiết lập vị trí tam của chúng tôi trên đất Ấn Độ. Thực hiện được mục đích thứ nhất là việc chính, nhưng cũng phải dựa vào mục đích sau với tính cách giai đoạn.

lực, chỉ vì họ không đạt được sự hiểu biết thật sự của vô thường.

Nếu sau khi suy nghĩ kỹ về việc tu học, ta quyết tâm vào tu viện vài tháng hay vài năm, ấy là sự cảm nhận về vô thường đã ảnh hưởng đến ta. Nhưng nếu nhu cầu khẩn thiết đó không đủ sức đứng vững trước sức tàn phá của vô thường, thì những gì ta tu học rồi cũng sẽ sụp đổ. Một số người vào tu viện nhiều năm nhưng không thăng tiến một chút nào. Suy tư về vô thường không những thúc đẩy ta quyết định tu tập mà còn tiếp tục nuôi dưỡng nó. Kẻ nào thầm nhuần trong thâm tâm rằng cái chết là chắc chắn, chỉ lúc nào chết là chưa biết mà thôi, kẻ đó rất tích cực, giống như có một người bạn bên cạnh nhắc nhở họ : "*Cẩn thận, hãy nhìn cho kỹ : lại thêm một ngày vừa hết rồi đó !*".

## Những Bất Lợi Khinh Che Dầu Cái Chết

Ý thức được cái chết của ta là một điều tốt. Tại sao ? Kẻ nào không ý thức được cái chết sẽ không tập trung hữu hiệu được những hành vi của chính mình. Họ sống một cuộc sống không có ý nghĩa gì cả, họ không phân biệt thái độ nào, hành vi nào sẽ gây ra đau khổ hoặc tạo ra hạnh phúc.

Không nhìn thấy cái chết gần kề, sẽ giống như một người ngủ mê và tưởng mình là vĩnh cửu :

**"Ta chưa chết đâu, còn lâu ta mới chết"**. Khi giây phút đó đến gần, ta không còn sức để phản ứng nữa. Ngay cả nhiều người Tây Tạng lúc còn trẻ vào tu viện nghiên cứu kinh sách và tu tập, nhưng khi phải thực hiện những điều đã học thì họ lại bất

Ta có thể rời bỏ gia đình và chọn cuộc sống nơi tu viện. Tu viện sẽ cho ta một tên mới, quần áo mới. Ta sẽ bớt bận rộn hơn. Nhưng cần phải thay đổi thái độ, hãy hướng sự chú tâm của ta vào những đối tượng cao cả hơn. Nếu ta vẫn tiếp tục nhạy cảm với cuộc sống hời hợt : thức ăn ngon, quần áo sang trọng, nhà đẹp, thích kẻ khác ăn nói tâng bốc, thích có nhiều bạn hữu, nhiều giao du, hoặc ngay cả việc bạn bè khích động, thì chẳng những ta không gặt hái được kết quả nào cả mà còn có thể rơi xuống thấp hơn trước nữa. Không phải chỉ từ bỏ những sinh hoạt phù phiếm để che mắt bạn bè cùng tu học : sự biến đổi phải phát xuất từ bên trong. Điều này không phải chỉ áp dụng cho các nhà sư và các ni cô

mà cho bất cứ ai muốn thực sự tu học.

Có thể ta cũng bị ám ảnh bởi cảm giác là cái chết có thể xảy ra bất cứ lúc nào, nhưng đồng thời ta cũng cứ nghĩ rằng cái chết chưa phải ngay bây giờ, ta vẫn còn đang sống, phải cần những thức ăn ngon, những giao du thích thú. Kẻ nào sẵn sàng thụ hưởng hiện tại, mặc dù là một hiện tại hời hợt và lệ thuộc vào dục vọng, sẽ sẵn sàng sử dụng tối đa mọi phương tiện trong mục đích làm thỏa mãn những thèm khát của mình : cho vay nặng lãi, khinh miệt bạn hữu, kiện thưa để làm giàu thêm. Tiền bạc thu hút họ hơn là sự tu học, ngay cả khi họ thử noi theo giáo lý nhà Phật thì họ cũng chẳng chú tâm được. Nếu có một tờ tài liệu lọt ra từ một quyển sách, họ do dự trước khi nhặt lên, nhưng nếu là một tờ giấy bạc rơi xuống đất, tức thời họ khom xuống để nhặt lấy. Nếu may mắn, ta có dịp gặp những người tu hành hy sinh đời mình cho những mục đích cao cả, nhưng biết đâu ta cũng chỉ vón vẹn ngưỡng mộ đức tính mộ đạo của họ, thê thوii. Trong khi ấy, nếu ta thấy một người nào đó thật sang trọng đang khoe khoan của cải, biết đâu ta cũng muốn được như vậy. Và rồi, ta sẵn sàng đánh mất thăng bằng của chính ta để nghiêng về phía những giá trị vật chất.

Kẻ nào chỉ nghĩ đến bon chen trong thế giới này sẽ sống trong đam mê và đi đến chỗ tạo ra những hành động xấu. Những vướng mắc đó chỉ đem đến khó khăn và đau buồn cho họ và cả những người chung quanh. Trên đường tu học tuần tự từng giai đoạn hướng về Giác ngộ, cũng có kẻ biết gom góp tiền của để chia sẻ với kẻ khác, nhưng nếu họ gặp những người chỉ thích có vàng nén, có lẽ họ không tránh khỏi sự phân vân phải chọn lựa giữa một thứ tình cảm thiện giả tạo và lòng oán hận trước một kẻ thù. Ngay khi ta nghe nói đến việc tu học sẽ đem đến lợi ích, nhưng ta vẫn thốt lên : "**Đồng ý, nhưng mà...**", một chuỗi dài những tiếng "**nhưng mà**" tiếp nối nhau. Biết đâu qua những chu kỳ liên tiếp của nhiều kiếp sống đã làm ta quen dần với những xúc cảm bão loạn. Nhưng nếu ta lại ghép thêm vào đó một cuộc sống phù phiếm thì tình trạng sẽ trở nên trầm trọng hơn và làm cho ta lạc hướng, không còn nhìn thấy những gì thật sự có thể mang đến lợi ích cho ta.

Thúc đẩy bởi sự thèm khát, ta đâu tìm được an vui. Ta cũng chẳng làm

cho kẻ khác hạnh phúc hơn. Ta chỉ thấy chính bản thân ta : "**Cái này của tôi, cái kia của tôi, thân thể của tôi, gia sản của tôi**". Ai chen vào những thứ ấy sẽ làm cho ta khó chịu ngay. Kể cả khi ta xem trọng và bám víu vào "**bạn bè của ta**" và "**gia đình của ta**", những người này cũng không giúp cho ta sinh hay tử được. Chúng ta tự đến đây một mình và chúng ta sẽ ra đi một mình. Nếu giả sử có một người bạn nào muốn theo ta lúc ta chết, thì chuyên đó cũng không thực hiện được, dù ta có bám víu vào chuyên đó cũng vô ích. Khi ta tái sinh trong một hoàn cảnh hoàn toàn mới lạ, khi ấy người bạn từ kiếp trước may ra có thể giúp ta, chuyện này cũng đáng suy nghĩ, nhưng không phải là hoàn cảnh hiện nay. Mặc dù vậy, giữa khoảng thời gian ta sinh và chết, kéo dài nhiều chục năm, ta vẫn gọi họ là "**bạn của tôi**", "**chị của tôi**", "**anh của tôi**". Dù ta quyết tâm duy trì như thế cũng chẳng ích lợi gì, chỉ gây thêm hoang mang, dục vọng và hận thù.

Khi ta đặt quá lố tầm quan trọng nơi bè bạn, ta sẽ rơi vào một vị thế tương tự như khi ta đối xử với kẻ thù. Sinh ra trong cõi đời này, ta không quen ai cả, cũng chẳng ai biết ta. Mặc dù mỗi người trong chúng ta đều giống như nhau, đều muốn hướng về hạnh phúc và chối bỏ khổ đau như nhau, nhưng ta vẫn có thể gặp trường hợp có thiện cảm với gương mặt của vài người nào đó và ta nghĩ rằng : "**Tôi thích những người này lắm**", đồng thời ta lại không thấy thiện cảm với gương mặt của số người khác và ta thốt lên : "**Người gi mà có bản mặt kỳ khôi**". Ta gán cho mỗi người một cá tính nhận diện nào đó, đặt thêm cho họ một biệt danh, sau cùng ta biểu lộ tình cảm gắn bó với nhóm người kể trước và tình cảm ruồng bỏ đối với nhóm người kể sau.

Những chuyện đó thử hỏi có giá trị gì đâu ? Hoàn toàn không. Dù vậy, giữa thời gian sinh và tử suốt mấy chục năm, ta vẫn gọi họ là "**ban của tôi**", "**anh của tôi**". Tại sao phải hao phí bao nhiêu sinh lực cho một việc có tính cách hời hợt như vậy mà không hướng nó vào những gì sâu sắc hơn trong các hành vi của ta ?

Nếu ta chưa bao giờ có dịp tu tập tinh thần, đến ngày chết, chỉ có những người thân vây quanh ta than khóc, dây dưa với những chuyện làm ăn còn dính líu, bên cạnh không có một người tu hành nào đưa tiễn ta bằng cách nhắc nhở những điều đạo đức, để rồi ta sẽ gặp thật nhiều khó

khăn mà chính ta là nguyên nhân gây ra những khó khăn đó. Sự sai lầm ấy là do đâu ? Do ta không hiểu biết gì cả về vô thường.

## Những Điều Lợi Khi Ý Thức Về Vô Thường

Nếu ta không muốn chờ đến ngày cuối cùng để biết rằng ta sắp chết, và ngay từ bây giờ ta biết thẩm định tình huống của ta một cách thực tế, ta sẽ không vướng mắc vào những chuyện phù phiếm. Ta không xao lãng những gì chính yếu.

Tốt hơn phải hiểu là ta có thể sắp chết đến nơi, và ta nên xác định những gì thật thiết yếu. Nếu lúc nào ta cũng nhớ trong thâm tâm sự phù du của kiếp sống này, ta sẽ ý thức được giá trị của thời gian còn lại và từ đó ta có thể cân nhắc hậu quả từng hành vi của ta. Khi cảm nghĩ mãnh liệt về cái chết không còn xa nữa, lúc đó ta sẽ cảm thấy con đường tu tập tinh thần để phát triển tâm linh là việc cần thiết. Như thế ta sẽ không bị phân tâm và xao lãng bởi những bữa ăn ngon, rượu chè say khướt và những câu chuyện thảo luận bất tận về chiến tranh, tình yêu hoặc những chuyện nói xấu lắn nhau.

Mỗi người đều cố tìm hạnh phúc và lẩn tránh khổ đau. Chúng ta đều tìm mọi phương cách để vượt lên trên những khổ đau đang phải gánh chịu, dù rằng những khổ đau đó có tính cách cơ bản hay chỉ hời hợt bên ngoài. Nhiều người lúc còn trẻ đã biết nghĩ đến việc tìm phương cách để lẩn tránh khổ đau về sau. Nhiều người nhờ vào tôn giáo, nhiều người không cần, nhưng tất cả đều tìm đủ cách để giới hạn những khổ khăn này, loại bỏ những khó khăn khác, đôi khi họ cũng dùng cả khổ đau để vượt lên những khổ đau khác lớn hơn, trong mục đích tìm lấy một chút nhẹ nhõm. Con người thường tìm cách loại bỏ những khổ đau bên ngoài, nhưng cũng có một thứ kỹ thuật khác nhằm vào việc loại bỏ khổ đau trên một bình diện sâu xa hơn, cho đến mãi kiếp sau nữa.

Tu tập tinh thần thuộc về loại kỹ thuật đó, nó đòi hỏi ta phải thay đổi thái độ. Tu tập tinh thần là tổ chức lại tư tưởng từ căn bản. Điều này tiếng Phạn gọi là dharma : "**sự nắm giữ**". Khi loại bỏ những hành vi vô bổ, ta sẽ đạt được một cấp bậc tâm thức khác, giúp ta tránh khỏi khổ đau. Tu tập tinh thần sẽ che chở và bảo vệ ta, cả cho ta và những người

# Mùa Vu Lan nỗi lòng của đứa con mồ côi Cha lẫn Mẹ.

khác nữa, khỏi roi vào sự nghèo nàn về đạo đức. Khi ý thức được vị trí của chính mình trong chu kỳ sinh tử, ta sẽ ánh hưởng được người khác đồng thời cũng giúp ta phát lộ được lòng từ bi. Vì thế ta sẽ xả thân để giúp kẻ khác bớt khổ đau. Ta sẽ cảm thấy việc chăm lo cho thật nhiều người là một việc tự nhiên. Tìm cách giúp kẻ khác, ta sẽ đạt được hạnh phúc. Từ bi làm giảm bớt sợ hãi trước những âu lo và tăng cường sức mạnh trong ta. Từ bi giúp ta cảm thấy có đủ khả năng để hoàn thành một nhiệm vụ, đấy là một sự khích lệ.

Gần đây, ở Bodgaya [1], tôi ngã bệnh vì bị nhiễm trùng dai dẳng ở ruột. Trên đường vào bệnh viện, tôi đau bụng rất nhiều, mồ hôi đầm đìa. Chiếc xe đưa tôi vào bệnh viện đi ngang nơi gọi là "Đỉnh Kén Kén" [2] nơi Phật đã từng thuyết pháp, dân chúng ở đây là những nông dân hết sức nghèo. Nói chung tiểu ban Bihar đã nghèo, riêng nơi đây lại còn nghèo hơn nữa. Tôi chẳng thấy đứa trẻ con nào đến trường. Chỉ toàn là cơ hàn và bệnh tật. Tôi vẫn còn nhớ một đứa bé bị polio hai chân mang nạng băng sắt đã hoen rỉ. Không ai để ý đến em. Tôi hết sức xúc động. Chập sau, tôi lại thấy có một cụ già nằm trên đất, trước một quán nước trà, trên người chỉ có một mảnh vải do bẩn, không một người nào dòm ngó đến cụ. Lúc đến bệnh viện tôi cứ nghĩ ngầm về những hình ảnh đó, tôi biết rằng tôi được chăm sóc thuốc men, trong khi những người đó chẳng có gì cả. Mặc dù đang đau đớn, nhưng tôi chỉ nghĩ đến họ mà thôi. Thân thể tôi tuy ướt sũng mồ hôi, nhưng sự quan tâm của tôi là nơi khác.

Cơn đau thật dữ dội (*ruột tôi bị lủng vì lở loét*) làm tôi không ngủ được, nhưng tâm tôi không chút gì sợ hãi hay bất an. Tình trạng của tôi biết đâu sẽ trầm trọng hơn nếu tôi tập trung suy nghĩ vào sự đau đớn. Đó là một kinh nghiệm nhỏ về lòng từ bi có thể trợ lực làm bớt đau đớn trên thân xác, và tránh khỏi lo âu, mặc dù những kẻ bất hạnh mà tôi đang nghĩ tới chẳng được chăm sóc gì.

Lòng từ bi giúp ta sức mạnh, đem đến can đảm, làm cho ta thư giãn. Khi ta thấy được cái đau khổ của vô số chúng sinh, sự đau khổ của chính ta nếu đem ra so sánh sẽ chẳng nghĩa lý gì.

**Đức Đạt Lai Lạt Ma,  
Hoàng Phong dịch**

Bốn phận làm con thì không phải chờ đến ngày Lễ Vu Lan, hay Mother's Day, Father's Day mới nhớ đến công đức trời bể của cha mẹ. Một năm 365 ngày, mà ngay cả một đời người cũng không đủ để báo hiếu cha mẹ. Lòng hiếu thảo đối với cha mẹ luôn tràn ngập trong tâm hồn mỗi người con hiếu hạnh, mà những dịp lễ này là để chúng ta biểu lộ một cách cụ thể tấm lòng biết ơn đối với bậc thân phụ mẫu, để rồi trong mỗi thời khắc của cuộc sống, chúng ta không bao giờ quên công ơn sanh thành dưỡng dục nặng tự cù lao của cha mẹ dù còn sống hay đã khuất.

Tôi vốn không phải là văn nhân, cũng không phải là thiền sư hay nhà đạo đức học, tôi rất ngại trải lòng mình trước đám đông, tuy nhiên hôm nay tôi muốn viết những tâm tình này để riêng tặng những "*chiến hữu*" và thân hữu yêu mến của tôi.

Trong kho tàng văn chương nhân loại, các văn nhân, thi, nhạc sĩ đã và đang sáng tác những áng văn thơ tuyệt tác, những nhạc phẩm trữ tình, những bức tranh tuyệt mỹ để vinh danh tấm lòng bao la của cha mẹ. Họ thi vị hóa, nhân cách hóa hình ảnh cha mẹ qua các biểu tượng hùng vĩ "*Công cha như núi Thái Sơn. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*", hay thân thương, gần gũi như dòng

sữa ngọt ngào, bài hát thần tiên, vàng thái dương, đồng lúa chiềng, giòng suối mát, ánh trăng thanh, chuỗi ba hương, xôi nếp mít, đường mía lau v.v.., nhưng đối với tôi thì tấm lòng và công lao của cha mẹ không có một vật thể nào có thể so sánh cho tương xứng được. Khi đứng trước tình cha thì núi Thái Sơn cũng mọn hèn và biển Thái Bình Dương có bao la cuồn cuộn cũng không đóng đầy bằng tình mẹ.

**"Biển Đông có lúc dày voi  
Chợ lòng cha mẹ suốt đời tràn đắng."**

Tình thương của cha mẹ dành cho con cái quan trọng và cần thiết như dưỡng khí "*oxygen*" mà chỉ cần thiếu vài phút thôi là ta chết mất. Không bút mực, sách vở nào, và ngay cả các vệ tinh của Google, Yahoo cũng không đủ sức chứa hết các dữ kiện diễn tả trọn vẹn về ơn nghĩa sinh thành của cha mẹ. Chính vì vậy mà con cái "*Mỗi đêm mỗi thắp đèn trời. Cầu cho cha mẹ sống đời với con.*" Tình thương yêu giữa cha mẹ và con cái tự có trong bản chất con người chứ không có ngôi trường nào dạy được, cũng giống như không có ai dạy con người làm sao biết hít thở không khí để sống.

Sự hiện hữu của chúng ta trên cõi đời này đều do công ơn sinh thành



Chu Tặng đại lục sĩ và chu Phật tử lực sĩ bô lão cùng nhau hợp lực đưa bức hoành phi lên vị trí đã được ấn định.